TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ.	*Mỏ Cày B, ngày 24 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 188/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Huỳnh Văn Ú** - Sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Chị **Lê Thị Yến L** - Sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Huỳnh Văn Ú và chị Lê Thị Yến L cùng có đơn đề nghị không hòa giải, giải quyết vắng mặt và đã thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản, về nợ. Sự thỏa thuận của anh Ú, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn Ú và chị Lê Thị Yến L thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2) Về con chung:

Chị Lê Thị Yến L được quyền nuôi người con chung giữa chị với anh Huỳnh Văn Ú là: Huỳnh Lê Thiên P - Sinh ngày 17/01/2021 (hiện đang sống chung với chị L) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi, anh Huỳnh Văn ú có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000VNĐ/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/6/2024 cho đến khi người con đủ mười tám tuổi.

Anh Huỳnh Văn Ú có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh Ú lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị L có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ú.

Vì lợi ích của con chung, anh Ú, chị L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Ú, chị L có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3) Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn Ú, chị Lê Thị Yến L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

1.4) Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2/ Về lệ phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn Ú, chị Lê Thị Yến L chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh Ú, chị L đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004722 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; anh Ú, chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Anh Huỳnh Văn U (01 bản);
- Chị Lê Thị Yến L (01 bản);
- UBND xã B (01 bản);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên